

Bản án số: 274 /2020/HS-PT

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐXXPT-HS ngày 04/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2020/HSPT-QĐ ngày 16/9/2020.

** Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Đức C**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1999.

Nơi ĐNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn a, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức Dục (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Phương - SN 1980; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại không kháng cáo:* Anh Lê Bá Đ - SN 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn a, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h40 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Đức C cùng với Trần Thế Ngh - SN1995 ở thôn b và Mai Văn V - SN 1998 ở thôn c, xã Q, huyện Quảng Xương đến nhà Nguyễn Kim T chơi. Đến 14h10 phút cùng ngày, Ngh gọi điện cho Lê Bá Đ (là bạn với cả nhóm) đến chơi. Khoảng 10 phút sau Đ đi xe mô tô Yamaha sirius BKS 36B6-386.33 đến nhà T và để xe ở sân gần gian phòng thờ nhà T. Lúc này Đ có mang theo 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 140.000.000đ gồm 02 cọc tiền 50.000.000đ mệnh giá 500.000đ và 01 cọc tiền 40.000.000đ mệnh giá các loại khác nhau bỏ trong cốp xe máy. Đ vào trong nhà T ngồi chơi cùng với Ngh, V và C. Do C biết nhà Đ mới bán đất nên đoán là Đ mang theo tiền và đã nảy sinh ý định trộm cắp. Trong khi cả nhóm đang ngồi chơi uống nước trong nhà T thì C đi ra khu vệ sinh phía sau rồi vòng lại chỗ để xe mô tô của Đ, dùng tay móc cốp xe lấy được chiếc túi màu đen có 03 cọc tiền trị giá 140.000.000đ của Đ. C lấy cả 03 cọc tiền bỏ vào bao quần rồi nhét lại chiếc túi vào cốp xe máy. Sau đó C ra phía bờ ao của nhà T, cất giấu số tiền vừa trộm cắp được xuống ao rồi quay vào trong nhà T để tránh bị nghi ngờ. Khoảng 5 phút sau C quay ra lấy số tiền vừa trộm cắp được thì thấy 01 cọc tiền đã bị tuột dây chun, làm rơi mất một số tiền. C đem số tiền còn lại về nhà cất giấu, rồi tiếp tục sang nhà T chơi. Sau đó C về nhà nhưng không đếm lại số tiền đã trộm cắp được.

Đến khoảng 18h cùng ngày, Nguyễn Kim T đến nhà C mượn xe thì C nói cho T biết C là người đã lấy trộm tiền của Đ (T không biết số tiền C trộm cắp được là bao nhiêu), rồi C lấy ra 01 cọc tiền đưa cho T, nhờ T cất hộ. Do có mối quan hệ bạn bè với C và nghĩ sẽ được C chia số tiền đã trộm cắp được nên T đã đồng ý giúp C đem cọc tiền trên về cất giấu ở đồng cát phía sau nhà. C và T đều không kiểm tra nên không biết số tiền T cất giấu là bao nhiêu. Do lo sợ bị phát hiện, đến ngày 24/02/2020 C đã đến Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền trộm cắp còn lại mà C cất giữ là 53.500.000đ. Nguyễn Kim T, sau khi được Cơ quan điều tra triệu tập đã đến làm việc, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền đã cất giấu. Qua kiểm tra xác định số tiền là 70.500.000đ. Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền mà C đã trộm cắp của anh Đ là 140.000.000đ, C đã làm rơi mất 16.000.000đ, số tiền thu lại được 124.000.000đ.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả số tiền 124.000.000đ cho anh Đ. Đối với số tiền 16.000.000đ C đã làm rơi sau khi trộm cắp được, anh Đ và C đã thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau là 10.000.000đ, số tiền này C chưa bồi thường, anh Đ yêu cầu C phải bồi thường tiếp.

Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đức C 36 (Ba Sáu) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác không kháng cáo, trách nhiệm bồi thường bồi thường dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 10 tháng 7 năm 2020 bị cáo Nguyễn Đức C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đồng thời bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị HĐXX chuyển hình phạt án treo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác. HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h50 phút ngày 23/02/2020 tại nhà ông Nguyễn Kim Mạnh ở Thôn a, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Đức C lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Bá Đ đã trộm cắp 140.000.000đ của anh Đ để ở trong cốp xe máy. Sau đó C nói cho T biết việc C đã trộm cắp tiền và nhờ cho T cất giấu một phần số tiền trộm cắp được là 70.500.000đ. Sau khi biết bị mất tiền, anh Lê Bá Đ đã đến Công an huyện Quảng Xương trình báo sự việc. Do lo sợ bị phát hiện, ngày 24/02/2020 Nguyễn Đức C đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền trộm cắp C đang giữ.

Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Đ một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác nên đã trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cho cá nhân.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, người bị hại và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức C đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức C:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đầu thú, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho bị hại anh Lê Bá Đ theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình. Đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mất sớm, mẹ bỏ đi lấy chồng khác, hiện bị cáo đang ở cùng bác ruột bị mù lòa (Đang chờ kết luận của Hội đồng y khoa xác định khuyết tật), bản thân bị cáo còn là lao động chính trong gia đình. Bố mất sớm, mẹ bỏ đi lấy chồng nên thiếu sự giáo dục của bố mẹ và gia đình; Nhất thời phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại tại địa phương Nguyễn Đức C luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo C có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần căn cứ Điều 65 của BLHS, để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước.

Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức C là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Nguyễn Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị

cáo Nguyễn Đức C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b; s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức C 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự và Cơ quan Thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/9/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS Quảng Xương;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- UBND xã Quảng Giao, H Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành